

THE WORK “THE FRAGMENTS OF THE FALLEN COMRADES” BY PHAN THUY HA FROM THE PERSPECTIVE OF TRAUMA THEORY

Ta Anh Thu

Thu Dau Mot University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	13/4/2025	Psychological trauma of post-war veterans is an important issue that has not been fully explored in literature. In the study of Phan Thuy Ha's work <i>The Fragments of the Fallen Comrades</i> , the research question is raised: How does psychological trauma affect the behavior, emotions, and social relationships of veterans? What advantages does the non-fiction genre of the work have over the fiction genre? To address this issue, we apply trauma theory and use an interdisciplinary approach, combining literature and psychology, along with content analysis and psychological analysis methods. The aim of the study is to analyze the impact of war memories on the characters' psychology and behavior. The results of the study show that the characters are frequently haunted by war memories, which cause them to be trapped in the past, leading to significant damage to their behavior, emotions, and social relationships. The non-fiction genre enhances the work's authenticity and clarifies the process of confronting the past in order to heal. The study affirms the importance of trauma theory in approaching post-war literature.
Revised:	25/6/2025	
Published:	25/6/2025	
KEYWORDS		
Trauma literature		
Trauma characters		
Trauma consciousness		
Healing		
Post-war literature		

TÁC PHẨM "NHỮNG TRÍCH ĐOẠN CỦA CÁC ANH" CỦA PHAN THÚY HÀ NHÌN TỪ LÝ THUYẾT CHẤN THƯƠNG

Tạ Anh Thư

Trường Đại học Thủ Dầu Một

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	13/4/2025	Chấn thương tâm lý của các cựu chiến binh hậu chiến là vấn đề quan trọng nhưng chưa được nghiên cứu đầy đủ trong văn học. Khi nghiên cứu tác phẩm <i>Những trích đoạn của các anh</i> của Phan Thúy Hà, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: chấn thương tâm lý ảnh hưởng như thế nào đến hành vi, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội của các cựu chiến binh? Thể loại phi hư cấu của tác phẩm có lợi thế như thế nào so với thể loại hư cấu? Để làm rõ vấn đề, chúng tôi tiếp cận qua lý thuyết chấn thương và sử dụng phương pháp liên ngành, kết hợp giữa văn học và tâm lý học, cùng các phương pháp phân tích nội dung và phân tích tâm lý. Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích ảnh hưởng của ký ức chiến tranh lên tâm lý và hành vi của các nhân vật. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân vật thường xuyên bị ám ảnh bởi ký ức chiến tranh, khiến họ mắc kẹt trong quá khứ, dẫn đến những tổn hại về hành vi, cảm xúc và quan hệ xã hội. Thể loại phi hư cấu giúp tác phẩm nổi bật tính chân thực và làm rõ quá trình đối diện với quá khứ để chữa lành. Nghiên cứu khẳng định vai trò của lý thuyết chấn thương trong việc tiếp cận văn học thời hậu chiến.
Ngày hoàn thiện:	25/6/2025	
Ngày đăng:	25/6/2025	
TỪ KHÓA		
Văn học chấn thương		
Nhân vật chấn thương		
Cảm thức chấn thương		
Chữa lành		
Văn học hậu chiến		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12565>

Email: anhthu0206@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

353

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Lí thuyết chấn thương trong văn học là một khung lí thuyết nghiên cứu cách mà các sự kiện tổn thương, bạo lực, hoặc đau thương ảnh hưởng đến nhân vật và cách chúng được phản ánh qua ngôn từ và cấu trúc của văn bản. Lí thuyết này không chỉ khám phá sự tác động của chấn thương tâm lí mà còn làm nổi bật quá trình hồi phục, sự đứt gãy và khả năng tái hòa nhập xã hội của nhân vật sau khi trải qua các sự kiện đau đớn. Tại Việt Nam, lí thuyết về chấn thương trong văn học đã được nghiên cứu và áp dụng từ đầu thế kỷ XXI. Một trong các nghiên cứu điển hình có thể kể đến bài viết *Những nỗi đau thức tỉnh* của Hoàng Phong Tuấn [1], trong đó tác giả khái quát về văn học chấn thương “Khái niệm “*văn học chấn thương*” (traumatic literature) và đi cùng với nó là vấn đề về “hội chứng sau chấn thương” (post traumatic stress disorder) biểu hiện trong văn học ra đời trong bối cảnh cuối thế kỷ XX. Sau hơn nửa thế kỉ của những cuộc chiến, những cuộc thám sát, những sai lầm lịch sử và những mất mát, con người trở thành nạn nhân của chính mình trong nỗi ám ảnh khôn nguôi về quá khứ. Những ám ảnh ấy biểu hiện trong các tác phẩm văn học đồng thời cũng trở thành đối tượng của những nghiên cứu lí thuyết văn học”. Đặng Hoàng Oanh trong bài *Khái niệm chấn thương trong văn học nhìn từ sự chuyển dịch các mô hình chấn thương ở phương Tây* (*The Concept of Trauma in Literature Viewed from the Transitioning Models of Trauma in the West*) chỉ rõ sự chuyển dịch từ mô hình truyền thống (chấn thương được hiểu như một khái niệm cấu trúc) sang mô hình lí thuyết đa nguyên, nơi chấn thương được nhìn nhận như một diễn ngôn. Bài viết cũng cung cấp một khái niệm đầy đủ về chấn thương, đồng thời cung cấp các công cụ lí thuyết để đọc các văn bản văn học [2, tr.97]. Và trong bài viết *Phác thảo hành trình của lí thuyết chấn thương trong lịch sử tư tưởng phương Tây*, Đặng Hoàng Oanh cũng nêu bật hành trình của lí thuyết chấn thương ở phương Tây: “*Thứ nhất*, chấn thương là hệ quả của một sự kiện gây hại đến con người về thể chất và đặc biệt là tinh thần. *Thứ hai*, cơ chế hoạt động của chấn thương rất đặc biệt, nó nằm sâu trong tiềm thức, không được nhận thức tại thời điểm xảy ra chấn thương mà thường quay trở lại ám ảnh ở giai đoạn sau qua những kí ức, khiến con người rơi vào những trạng thái không thể nói nên lời, bị kìm nén. *Thứ ba*, phê bình chấn thương thực ra cũng là một cái nhìn mang tính phê phán đối với lịch sử, đối với các cơ chế văn hóa cho phép sự kiện chấn thương xảy ra, thậm chí được duy trì. *Thứ tư*, nó chỉ rõ được tiêu điểm của phê bình” [3, tr. 666-667].

Ngoài ra, lí thuyết này còn được vận dụng trong các nghiên cứu về tác giả và tác phẩm cụ thể. Những nghiên cứu đáng chú ý có thể kể đến như: *Nhân vật nữ trung tâm và những chấn thương tinh thần trong truyện ngắn Lỗ Tấn* của Trần Lê Hoa Tranh [4], hay *Tiếng nói của “cái tôi bị chấn thương” và tính khả dụng của yếu tố nhật kí, trình thám trong tiểu thuyết (nhân đọc “Những ngã tư và những cột đèn” – Trần Dần)* của Nguyễn Thành Thi [5]. Các nghiên cứu khác như *Từ trường hợp Đoàn Minh Phượng, nghĩ về văn học chấn thương ở Việt Nam và quan điểm nghiên cứu của Lê Tú Anh* cũng nhấn mạnh vai trò của văn học chấn thương trong dòng chảy văn học Việt Nam đương đại: “trong nền văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt là từ sau 1975, đã lặng lẽ chảy một dòng văn học chấn thương. Đó là sản phẩm của một thời đoạn lịch sử đầy biến động dữ dội. Dù không muốn khơi lại “tro tàn quá khứ”, thì vẫn phải thừa nhận đó là sự xuất hiện hợp qui luật. Bởi vì, lịch sử phát triển của một dân tộc, bên cạnh những chiến công, kỳ tích làm nên tầm vóc và vị thế dân tộc, không thể tránh khỏi có những trang thương đau, đầy máu và nước mắt” [6]. Hay trong bài viết *Kiểu nhân vật chấn thương trong truyện ngắn Phan Hồn Nhiên*, Trần Nhật Thu cũng cho rằng: “Ở Việt Nam, từ khi chúng ta còn xa lạ với lí thuyết chấn thương thì văn học đã sớm biết đến sự than khóc của những nỗi đau (crying wound). Dòng văn học vết thương theo thời gian mỗi lúc một hiện rõ hình hài nơi cộng đồng, quy hồi tất thấy những vết thương mang một thuộc tính chung là không thể khép miệng, không thể lãng quên” [7, tr. 93].

Trong các nghiên cứu về tiểu thuyết quốc tế, chẳng hạn như bài viết *Kiểu nhân vật chấn thương trong tiểu thuyết của Haruki Murakami*, Đặng Phương Thảo đã làm sáng tỏ cách thức chấn thương được khắc họa trong các tác phẩm của tác giả Nhật Bản nổi tiếng này [8]. Hơn nữa,

các công trình nghiên cứu gần đây, chẳng hạn như *Trauma, Love, and Identity Development in Rowling's Harry Potter and the Prisoner of Azkaban* [9] của You-shuan Shiong và Ya-huei Wang, lại sử dụng nhân vật hư cấu Harry Potter để khám phá các vấn đề này sâu hơn: “Nghiên cứu sử dụng quan điểm của Erikson và các nhà tâm lý học khác về tầm quan trọng của việc tự khám phá bản thân trong tuổi vị thành niên như một lăng kính giải thích để khảo sát sự tương tác giữa chấn thương, tình yêu và sự tự nhận thức trong *Harry Potter và Tù Nhân Azkaban* của Rowling. Cụ thể hơn, nghiên cứu xem xét cách mà tình yêu gia đình (hoặc sự thiếu vắng của nó), sự hướng dẫn và tình bạn trong tuổi vị thành niên ảnh hưởng đến hành vi tâm lý và thể chất của Harry và tác động đến sự phát triển bản sắc của cậu” [9, tr.42]. Hay trong bài viết *Trauma, sexuality, and identity in The Lover by Marguerite Duras and Burning Grass on The Field by Doan Minh Phuong* [10] của Trần Tịnh Vy và cộng sự, tác giả sử dụng lý thuyết về chấn thương và phân tích văn học để khám phá cách các nhân vật trải qua và biểu đạt những tổn thương tâm lý liên quan đến tình dục và bản sắc cá nhân. Tác giả cho rằng “Văn học chấn thương và nghiên cứu chấn thương đều là những lĩnh vực được nghiên cứu rộng rãi, trong đó phần lớn tập trung vào chấn thương tập thể do các sự kiện lịch sử gây ra, trong khi chấn thương cá nhân lại bị xem nhẹ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa tính dục và chấn thương thường chỉ xem tính dục như một phương tiện để trì hoãn hoặc làm chậm lại tác động của chấn thương” [10, tr.127].

Bài viết *Trauma and Fairy Tales in “Lonely Castle in the Mirror” by Mizuki Tsujimura* của Yevheniia Prasol cũng là những đóng góp đáng chú ý trong việc áp dụng lý thuyết chấn thương vào nghiên cứu văn học hiện đại và các câu chuyện cổ tích. Tác giả cho rằng “Việc thể hiện chấn thương trong văn học khuyến khích người đọc trở thành những nhân chứng đồng cảm với những vấn đề cấp bách của xã hội hiện đại” [11, tr. 78].

Tóm lại, lý thuyết về chấn thương đã không ngừng phát triển và ứng dụng rộng rãi trong các nghiên cứu văn học, giúp mở rộng khả năng hiểu và giải thích những yếu tố tâm lý phức tạp của nhân vật trong các tác phẩm văn học từ nhiều nền văn hóa khác nhau.

Trong bối cảnh văn học chiến tranh hiện đại, *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà [12] được giới phê bình và độc giả chú ý một cách đặc biệt bởi việc khai thác những kí ức chưa từng được kể của các cựu chiến binh. Tác phẩm ở dạng hồi kí không chỉ là ghi chép chân thực về những trải nghiệm chiến tranh mà còn mở ra một cái nhìn mới về những tổn thương sâu sắc mà người lính phải mang theo suốt cuộc đời. Đây không chỉ là một tác phẩm về chiến tranh mà còn phản ánh một vấn đề phổ biến và nghiêm trọng đối với những người lính sau chiến tranh: chấn thương tâm lý. Chính vì vậy, việc áp dụng lý thuyết chấn thương vào phân tích tác phẩm này sẽ mang lại những cái nhìn sâu sắc về các di chứng của chiến tranh đối với tâm lý người lính.

Mặc dù việc áp dụng lý thuyết chấn thương để nghiên cứu tác phẩm văn học khá phổ biến trong thời gian gần đây, song những công trình áp dụng lý thuyết chấn thương để phân tích chấn thương tâm lý đối với nhân vật người lính thời hậu chiến vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có nghiên cứu nào sử dụng lý thuyết chấn thương để phân tích cảm thức chấn thương trong tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà. Bài báo của chúng tôi áp dụng lý thuyết chấn thương vào phân tích cảm thức chấn thương của các nhân vật cựu chiến binh, tập trung làm rõ quá trình đối diện với quá khứ và những ám ảnh chiến tranh mà các nhân vật phải đối mặt. Từ đó, cho thấy khả năng to lớn của lý thuyết chấn thương trong nghiên cứu tác phẩm văn học ở bối cảnh văn học Việt Nam đương đại.

Qua việc áp dụng lý thuyết chấn thương, bài báo sẽ tập trung trả lời các câu hỏi: tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà được thể hiện qua lăng kính lý thuyết chấn thương như thế nào? Cảm thức chấn thương của các nhân vật trong tác phẩm này được phản ánh ra sao? Thể loại phi hư cấu (non-fiction) của tác phẩm có lợi thế gì so với thể loại hư cấu (fiction)? Với việc áp dụng lý thuyết chấn thương (trauma theory) vào tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà, bài viết hướng tới mục đích phân tích những chấn thương tâm lý, khám phá các đặc điểm của cảm thức chấn thương trong tác phẩm, từ việc ám ảnh chiến tranh đến sự gián đoạn kí ức và tổn thương tâm lý. Qua đó, giúp làm rõ cách tác phẩm phản ánh những

tác động của chiến tranh đối với cá nhân và cộng đồng, đồng thời mở rộng hiểu biết về văn học chiến tranh Việt Nam nhìn từ lý thuyết chấn thương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp liên ngành, kết hợp văn học và tâm lý học, trong đó các lý thuyết tâm lý học, đặc biệt là lý thuyết chấn thương của Cathy Caruth, được áp dụng để phân tích phản ứng tâm lý của các nhân vật trong tác phẩm. Cách tiếp cận lý thuyết chấn thương được lựa chọn vì nó giúp làm sáng tỏ các tổn thương tâm lý mà các nhân vật phải đối mặt, trong đó chấn thương không chỉ là kết quả của một sự kiện mà còn là một quá trình tái hiện gây ảnh hưởng đến tâm lý trong thời điểm hiện tại. Các khái niệm như "nhân vật chấn thương", "cảm thức chấn thương" và "tổn thương tâm lý" được sử dụng để làm rõ quá trình chuyển hóa tổn thương của nhân vật. Bên cạnh đó, các phương pháp nghiên cứu lý thuyết (theoretical method) - để áp dụng lý thuyết vào tác phẩm và phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative research method) - để phân tích các dữ liệu văn bản cũng được chúng tôi áp dụng. Các phương pháp phân tích văn bản (textual analysis) và phương pháp phân tích tâm lý (psychological analysis) được lựa chọn để hiểu sâu hơn về sự phát triển nhân vật. Ngoài ra, chúng tôi cũng ưu tiên sử dụng phương pháp thể loại (genre analysis) do tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* thuộc thể loại phi hư cấu (non-fiction), chứ không phải một tiểu thuyết chiến tranh.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Lý thuyết chấn thương và văn học chấn thương

3.1.1. Khái niệm lý thuyết chấn thương

Lý thuyết chấn thương (trauma theory) là một khung lý thuyết được áp dụng phổ biến trong văn học, tâm lý học và các ngành khoa học xã hội, nghiên cứu các tác động của những sự kiện đau thương và những tổn thương tâm lý mà con người phải đối mặt. Các học giả như Cathy Caruth, Shoshana Felman và Geoffrey Hartman là những người tiên phong trong việc phát triển lý thuyết này. Caruth [13] cho rằng chấn thương tâm lý không chỉ là kết quả của một sự kiện mà còn là một quá trình tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý người bị tổn thương, đặc biệt là qua việc tái diễn những kí ức đau đớn. Shoshana Felman và Dori Laub [14] cũng đóng góp quan trọng vào việc hiểu chấn thương qua khía cạnh "làm chứng", trong đó người bị chấn thương không chỉ chịu đựng mà còn cần phải kể lại trải nghiệm của mình để chữa lành. Geoffrey Hartman [15] cho rằng chấn thương không thể được bày tỏ trực tiếp mà phải được truyền đạt qua những "dấu vết" ngôn từ, hình ảnh và cấu trúc văn bản.

3.1.2. Khái niệm văn học chấn thương

Văn học chấn thương (trauma literature) là thể loại văn học nhấn mạnh đến những ảnh hưởng lâu dài của các sự kiện đau thương như chiến tranh, thiên tai, tội ác hoặc các cuộc khủng hoảng xã hội đối với các nhân vật. Lý thuyết chấn thương trong văn học nghiên cứu cách mà các sự kiện tổn thương này không chỉ gây tác động trực tiếp đến thể chất mà còn làm tổn hại đến tâm lý của nhân vật, ảnh hưởng đến cách họ nhìn nhận thế giới và sự kết nối với các mối quan hệ cá nhân. Các nhân vật trong văn học chấn thương thường sống trong sự ám ảnh, đau khổ và khó có thể hòa nhập lại với xã hội, trong khi phải đối diện với những kí ức tồi tệ và cảm giác không thể vượt qua quá khứ.

3.2. Nhân vật chấn thương và cảm thức chấn thương trong tác phẩm “Những trích đoạn của các anh”

3.2.1. Nhân vật chấn thương

Nhân vật chấn thương (trauma character) là một khái niệm dùng để chỉ những nhân vật bị ảnh hưởng sâu sắc bởi các sự kiện tổn thương, đau đớn, hoặc bạo lực. Những nhân vật này không chỉ bị

tác động trực tiếp về thể chất mà còn mang trong mình những chấn thương tâm lý kéo dài, ảnh hưởng đến cách họ nhìn nhận thế giới, các mối quan hệ và bản thân họ. Khái niệm này được hình thành trong bối cảnh văn học miêu tả những tác động lâu dài của các sự kiện đau thương như chiến tranh, thiên tai, tội ác và các cuộc khủng hoảng xã hội. Caruth chỉ ra rằng "chấn thương là sự tổn thương mà không thể kể lại, một điều không thể quên mà lại không thể nhớ một cách trọn vẹn" [13].

Một trong các nhân vật chấn thương phổ biến trong văn học là *nhân vật cựu chiến binh*. Họ trải qua những trận chiến khốc liệt, chứng kiến những cái chết, những đau thương và sau đó không thể thoát khỏi ám ảnh về nó. Herman đề cập đến việc "nhiều cựu chiến binh không thể hòa nhập vào cuộc sống bình thường vì những kí ức và hành vi không thể kiểm soát được từ chiến tranh" [16].

Tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* kể về những cựu chiến binh mang những kí ức đau thương, ám ảnh từ cuộc chiến qua những câu chuyện rất riêng. Họ bị tổn thương cả về thể xác lẫn tinh thần cũng như gặp khó khăn trong việc xử lý các kí ức đau thương và chấn thương tâm lý (PTSD). Đó là Nguyễn Trọng Lượng - một người lính thường xuyên nhớ về đồng đội đã mất và những cảnh chết chóc trên chiến trường. Đó là Lê Em - nhân vật dù đã cố gắng tiếp tục cuộc sống nhưng những kí ức đau thương về chiến tranh luôn ám ảnh khiến anh không thể thoát khỏi quá khứ đau buồn. Đó cũng là Đỗ Xuân Cường – người lính thường xuyên có những phản ứng lo âu, hoang mang và cảm giác không thể hòa nhập vào xã hội sau khi chiến tranh kết thúc. Còn rất nhiều, rất nhiều những cái tên và cả những người lính không tên trong số mười hai câu chuyện được kể trong suốt tác phẩm. Mặc dù không có yếu tố hư cấu nhưng Phan Thuý Hà đã sử dụng kỹ thuật viết đầy tính nghệ thuật trong các câu chuyện của mình. Trong tác phẩm này, nhà văn đã khá tinh tế trong việc lựa chọn từ ngữ, cấu trúc câu, chọn lọc các chi tiết quan trọng, sắp xếp thông tin theo trình tự nhất định để tái hiện hiệu quả các nhân vật cựu chiến binh. Bên cạnh đó, việc sử dụng ngôi kể thứ nhất cũng giúp tạo ra sự gần gũi và chân thực trong việc tái hiện các cảm xúc và kí ức của các nhân vật, giúp người đọc có thể đồng cảm và hiểu rõ hơn về nỗi đau mà những cựu chiến binh phải mang theo. Tất cả những yếu tố này đã làm nên phong cách riêng, tạo nên sự thành công của Phan Thuý Hà với thể loại phi hư cấu.

3.2.2. Cảm thức chấn thương trong tâm lý nhân vật

Cảm thức chấn thương (trauma consciousness) là một khái niệm dùng để chỉ việc nhận thức và trải nghiệm một sự kiện tổn thương hay đau đớn, không chỉ trong giây phút xảy ra mà còn qua quá trình sống sau sự kiện đó. Cảm thức chấn thương không chỉ là sự cảm nhận về tổn thương tinh thần mà còn là cách mà những sự kiện đau thương này lắng đọng trong kí ức và hình thành nên những thay đổi sâu sắc trong nhận thức, hành vi và cảm xúc của nhân vật.

Đặc điểm của cảm thức chấn thương trong *Những trích đoạn của các anh* trước hết là ở *nội ám ảnh và sự tái hiện của quá khứ*.

Các nhân vật trong mười hai câu chuyện thường xuyên bị ám ảnh bởi những kí ức đau buồn. Đó không chỉ là những hình ảnh tái hiện trong đầu mà còn là một phần không thể tách rời trong cuộc sống hiện tại của họ. Các kí ức này khiến nhân vật không thể vượt qua quá khứ, buộc họ phải sống lại quá khứ trong cả những giấc mơ.

Đó là người lính Nguyễn Thế Điệp sau khi hoà bình lập lại đi tìm hài cốt đồng đội. Nhìn chín bộ hài cốt không biết của ai với ai đã vỡ oà "Tôi khóc oà lên không kiềm chế được nữa. Tôi gào gọi tên các anh" [12, tr.130]. Hay người lính trẻ Nguyễn Trọng Lượng đã ám ảnh về cái chết ngay trước trận đánh: "Là người còn sống, chứng kiến đồng đội làm lễ truy điệu cho mình, tôi cảm thấy bồi hồi, nghẹn ngào ở trong lòng. Tôi 19 tuổi, trẻ tuổi nhất đại đội, ở tổ hỏa lực, nếu tôi không xung phong thì ai" [12, tr.141]. Anh nhớ rõ cảm giác bị thương trong cuộc chiến: "Máu tai vẫn đang chảy. Tôi cảm giác như mình sắp ngất. Nghe lệnh quyết tử tôi bỗng không thấy đau hay mệt gì nữa, tôi bị mất cảm giác" [12, tr. 143]. Nhân vật Lê Em với các ám ảnh về chiến tranh đã dần trở thành phần không thể tách rời trong cuộc sống hàng ngày của anh: "Bữa cơm tất niên thừa suất. Đêm giao thừa thành đám tang. Mười lăm người chết và bị thương.

Chúng tôi lặng lẽ ăn trong bóng đêm, không ai nói một lời. Anh Thụy không ăn miếng nào, anh đi lại nhìn từng khuôn mặt, rồi ngồi khóc sục sùi” [12, tr.184]. Đó là người lính Nguyễn Khương Hoạt bị thương trong trận chiến khốc liệt “Nhìn qua cửa thấy cây xanh và khoảng trời xanh mây trắng. Tôi tự hỏi, sao người ta lại chặt cây rừng rồi lợp tranh để che mắt trời xanh mây trắng đẹp thế kia. Rồi khuôn mặt bố hiện ra trong đầu. Tôi đã mất trí nhớ trong 1 tháng 25 ngày. Hôm nay trí nhớ mới trở về” [12, tr.173]. Đó là người lính Đỗ Xuân Cường khi trúng đạn M79 vào đầu: “Mẹ ơi con chết rồi. Tôi chỉ nghe văng vẳng tiếng Quy nói với Chiêm rằng anh hãy ra với mọi người, tôi ở lại chôn Cường”. Sự ám ảnh của kí ức thể hiện rõ qua chi tiết này. Người lính, vẫn còn cảm thấy rõ mồn một cảm giác khi đối diện với cái chết [12, tr.144].

Có thể nói rằng nỗi ám ảnh và sự tái hiện của quá khứ có mặt trong tất cả các câu chuyện, tạo nên dấu ấn chân thương không thể phủ nhận trong tác phẩm này. Caruth [17] chỉ ra rằng cảm thức chấn thương là một hiện tượng nơi nỗi đau và kí ức không chỉ tái hiện trong khoảnh khắc mà tiếp tục sống trong từng hành động và cảm xúc của nhân vật. Nhân vật không thể thoát khỏi quá khứ vì quá khứ này luôn vượt qua giới hạn của thời gian, khiến chúng không bao giờ thật sự lắng xuống.

Cảm thức chấn thương thứ hai trong hồi kí là *cảm giác tách biệt và không thể hòa nhập*. Nhân vật trong *Những trích đoạn của các anh* thường cảm thấy mình bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài, từ xã hội cho đến các mối quan hệ cá nhân. Họ ít có được sự thấu hiểu hoặc chia sẻ từ những người xung quanh, điều này khiến họ cảm thấy lạc lõng và cô đơn. Cảm thức này cũng phản ánh sự không thể hòa nhập lại vào một thế giới bình thường sau khi đã trải qua những sự kiện đau thương.

Người lính bộ binh Đỗ Duy San, sinh năm 1942, nhập ngũ năm 1964, đã cảm lạnh suốt một thời gian dài không nhắc về quá khứ. Theo lời con trai ông Đỗ Duy Sơn, thì: “Bố tôi không biết diễn biến trận đánh vào đồn Phước Quả 3 sau đó thế nào, đồng đội ra sao. Ông ít nói về quá khứ. Cho đến những năm gần đây, vào tuổi đã trên tám mươi, ông mới chịu mở lòng, chia sẻ kí ức mười năm tuổi trẻ” [12, tr.33].

Anh Trần Đình Thế kể rằng: “Sau ngày 30 - 4 gia đình như ở trong địa ngục. Bà nội khóc đến hư tuyến lệ. Ông nội ngơ ngẩn suốt ngày chỉ uống rượu. Ông không thiết tha gì cuộc sống nữa từ khi đưa được xác bố về nhà” [12, tr. 252]. Đó là anh lính coi Ngô Quang Vinh, sinh năm 1942, nhập ngũ năm 1963. Sau thắng lợi trở về, anh bị địa phương từ chối cho đi học vì lí lịch xấu: “Tôi nhớ đến những đêm hành quân. Nhớ những người bạn nằm lại rừng xanh. Những người bạn không được về thực hiện ước mơ. Vết thương lòng kia sau bao nhiêu năm tưởng đã thành sẹo nay như bị mũi dao chọc lên, khoét sâu. Chiến tranh kết thúc, tấm thân này còn ai cần đến. Không thể bình tĩnh được nữa. Im lặng trong tôi muốn bốc lửa. Mỗi ngày ruột gan còn cào. Người mất tự chủ. Tôi đi tìm mua 5 kg thuốc pháo Bình Đà...” [12, tr. 175].

Theo Herman, sự cô đơn này là một phần của cảm thức chấn thương, khi nhân vật không thể chia sẻ nỗi đau với những người khác và cảm thấy mình như bị tách biệt khỏi xã hội. Cảm giác tự tách mình ra khỏi cộng đồng là một trong những đặc điểm chính của rối loạn căng thẳng sau chấn thương (PTSD), nơi các nhân vật không thể tiếp cận những mối quan hệ lành mạnh sau sự tổn thương [16].

Cảm thức chấn thương thứ ba trong hồi kí là *cảm giác không thể giải quyết các vấn đề còn tồn tại từ quá khứ*. Việc nhân vật không thể giải quyết các vấn đề từ quá khứ dẫn đến tình trạng họ vẫn bị kẹt lại trong những sự kiện đau thương. Quá khứ như là bóng đen theo đuổi nhân vật, làm cho họ không thể bước tiếp trong cuộc sống hiện tại.

Đó là người lính trinh sát Nguyễn Xuân Ánh, sinh năm 1944, nhập ngũ năm 1965 với sự mắc kẹt trong quá khứ: “Một mình trong bóng đêm, nghe tiếng mưa tiếng gió, nghe một âm thanh gọi lại, là diễn biến những trận đánh hiện ra trong đầu, không rơi vãi tí nào, nó hành hạ tôi, không cho tôi ngủ” [12, tr. 64]. Với anh lính Nguyễn Thế Điệp, sinh năm 1947, nhập ngũ năm 1968, trinh sát kỹ thuật thì: “Suốt mấy chục năm tôi luôn nghĩ về việc trở lại chiến trường xưa, thấp một nén hương cho những người bạn không được về nhà (...) Hơn 300 chiến sĩ hy sinh trong ngày

mùng 1 Tết Canh Tuất. Tên tuổi các anh đâu. Chúng tôi vẫn đang đi tìm” [12, tr.132]. Người lính bộ binh trở về từ chiến trường Hoàng Đăng Định, sinh năm 1954, nhập ngũ năm 1971 lại rung rung: “Một buổi chiều tôi đi vào rừng cao su tìm trận địa xưa. Vẫn còn những hố bom mà máy san ủi trồng cao su chưa lấp hết được. Tôi ngồi lặng đi trong dòng hồi tưởng. Mắt tôi bỗng nhòa đi. Từ sau những gò mồi, những gốc cao su, đồng đội đang từ từ đứng dậy nhìn tôi” [12, tr.230].

Có khi ám ảnh về chiến tranh là ám ảnh về lòng tốt của người lính ở bên kia chiến tuyến. Người lính Nguyễn Văn Hùng đã được người sĩ quan nguy âm thầm bảo vệ vì lý do gì mà chính ông Hùng cũng không biết. Sự ám ảnh về người ơn phe giặc theo mãi ông Hùng mấy chục năm sau khi nước nhà độc lập: “Ông Thiện ở đâu? Nếu ông sống một mình, các con tôi muốn đón ông về sống cùng với gia đình tôi. Nếu ông không còn nữa, tôi muốn biết mộ ông ở đâu. Tôi sẽ ngồi bên mộ ông, nhờ người ta chụp một bức ảnh mang về. Mỗi lần nghĩ đến ông, dù vui hay bình thường, tôi lại buồn ngay được. Nghĩ sâu hơn một lúc tôi lại ứa nước mắt” [12, tr. 280].

Chú Phạm Thái Long, một người lính trở về từ trận mạc cũng ngậm ngùi: “Tôi đã quay lại nơi ấy tìm các anh. Khung cảnh thay đổi quá nhiều. Các anh ở đâu. Cuộc đời trôi nổi ra sao. Còn tôi, sống một cuộc đời lang thang phiêu bạt. Một đám trẻ lướt qua, tôi giật mình thẳng thốt, nhớ những khuôn mặt cười nhiều hơn nói, khuôn mặt trai trẻ của chúng ta một thời” [12, tr. 285].

Tóm lại, cảm thức chấn thương không chỉ là việc nhân vật phải đối diện với ký ức về những sự kiện đau thương mà còn là tác động của tổn thương đó đến hành vi và cảm xúc của họ trong hiện tại. Các nhân vật không chỉ là nạn nhân của sự kiện trải qua mà còn mang trong mình những tổn thương sâu sắc làm thay đổi toàn bộ nhận thức và mối quan hệ của họ với thế giới xung quanh. Trong tác phẩm *Những trích đoạn của các anh*, việc sử dụng ngôi kể thứ nhất đã tạo sự gần gũi và tính chân thực, giúp người đọc cảm nhận rõ rệt nỗi đau và sự đấu tranh nội tâm của các nhân vật. Tài năng và phong cách của Phan Thuý Hà không chỉ ở việc miêu tả chi tiết các tổn thương tâm lý mà còn trong cách tác giả dẫn dắt người đọc qua hành trình chữa lành của nhân vật. Thông qua đó, nhà văn đã gửi gắm thông điệp về sự cần thiết của việc đối diện với quá khứ để phục hồi và hòa nhập với cuộc sống bình thường.

3.2.3. So sánh cảm thức chấn thương giữa “*Những trích đoạn của các anh*” với các tác phẩm khác cùng đề tài của dòng văn học hư cấu (fiction)

Chấn thương tâm lý trong văn học chiến tranh là một chủ đề rộng lớn, được thể hiện qua các nhân vật và cách thức họ đối diện với những ký ức đau thương của chiến tranh. Ở thể loại hư cấu (fiction), nổi bật lên tiêu thuyết *Chim én bay* của Nguyễn Trí Huân - một tác phẩm đã “chạm” đến những trần trụi, day dứt rất thực của con người đã trải qua sự ác liệt của cuộc chiến [18]. Một tác phẩm khác cũng rất hay được gọi tên khi nhắc đến chủ đề chấn thương tâm lý của người lính thời hậu chiến đó là tiêu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh [19].

Cả ba tác phẩm đều đề cập đến các nhân vật chiến tranh chịu ảnh hưởng sâu sắc từ chấn thương tâm lý, nhưng mỗi tác phẩm lại mang đến một cách thể hiện cảm thức chấn thương khác nhau tùy vào thể loại và mục đích của tác giả. Trong khi *Những trích đoạn của các anh* là phi hư cấu, phản ánh cuộc sống thật của những cựu chiến binh thì *Chim én bay* và *Nỗi buồn chiến tranh* lại thuộc thể loại hư cấu, với sự tự do sáng tạo trong cách xây dựng nhân vật và tình huống.

Chấn thương trong *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thuý Hà (non-fiction) là sự đau đớn, sự ám ảnh của các cựu chiến binh qua những câu chuyện thật, không có sự hư cấu. Cảm thức chấn thương trong tác phẩm này vì vậy rất chân thật và sắc nét, bởi vì những trải nghiệm này đến từ những nhân vật thật, những người đã sống sót qua chiến tranh và phải đối diện với những ký ức không thể xóa nhòa. Do đó, khi đọc giả tiếp cận tác phẩm cảm giác đau buồn, ám ảnh và sự không thể hòa nhập với xã hội rất rõ ràng và mạnh mẽ. Về mức độ thật và ám ảnh, dĩ nhiên *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thuý Hà hơn hẳn hai tác phẩm còn lại là *Chim én bay* và *Nỗi buồn chiến tranh* vốn thuộc thể loại hư cấu.

Trong *Những trích đoạn của các anh*, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất, do vậy, tác phẩm mang tính chân thực và gần gũi hơn bởi người đọc được tham gia vào suy nghĩ và cảm xúc trực

tiếp của nhân vật. Bên cạnh đó, họ còn dễ dàng khám phá nội tâm nhân vật do ngôi kể thứ nhất dễ dàng thể hiện sự phát triển và phức tạp trong nhân vật. Trong *Chim én bay* tác giả sử dụng ngôi kể thứ ba hướng nội, hay còn gọi là ngôi thứ ba hạn chế (limited third-person), trong đó người kể chuyện ở ngôi thứ ba (anh ta, cô ta, họ) để tạo ra một khoảng cách giữa nhân vật và người đọc, khiến cho cảm thức chấn thương đôi khi được thể hiện qua những xung đột tâm lý, qua hành động của nhân vật và câu chuyện được kể từ góc nhìn của nhân vật đó. Cũng giống như các nhân vật trong *Những trích đoạn của các anh*, Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* cũng đóng vai người kể chuyện, tức ngôi kể thứ nhất. Việc Kiên viết lại những kí ức của mình chính là một cách để đối diện và tiếp tục sống sót sau những vết thương mà chiến tranh để lại. Cảm thức chấn thương trong *Nỗi buồn chiến tranh* không chỉ là sự ám ảnh mà còn là sự cần thiết phải kể lại, phải đối diện với quá khứ để tìm được sự sống, dù chỉ là sống với những kí ức. Ở khía cạnh này, *Nỗi buồn chiến tranh* có nhiều nét tương đồng với *Những trích đoạn của các anh*.

Các nhân vật trong *Những trích đoạn của các anh* đều phải chịu chấn thương kép từ việc chứng kiến cuộc chiến và từ việc không thoát khỏi những kí ức về cuộc chiến. Khái niệm chấn thương kép (double trauma) đã được sử dụng để phân tích các tác phẩm hậu chiến. Chấn thương kép không chỉ là sự kết hợp của kí ức trực tiếp và gián tiếp mà còn là sự đồng hiện của hai vị trí: người làm chứng và người thừa kế kí ức. Điều này tạo ra một hình thức tự sự đặc biệt trong văn học, nơi mà kí ức không chỉ được kể một cách tuyến tính mà còn bị gián đoạn, chia cắt, phản ánh cả cá nhân và tập thể. Văn học vì vậy trở thành không gian của sự chứng ngôn kép, vừa để ghi nhớ, vừa để chữa lành. Nhân vật Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* cũng mang trong mình một cảm giác phân li tâm lý mạnh mẽ. Quá khứ chiến tranh không chỉ là kí ức, mà là một sự tái hiện không ngừng, sống động trong từng chi tiết, trong từng cơn ác mộng và những phút giây sống dở chết dở. Đó là một loại chấn thương kép khi mà kí ức về cuộc chiến liên tục được tái hiện. Giống như các nhân vật trong *Những trích đoạn của các anh*, Kiên cũng bị mắc kẹt trong quá khứ. Và cũng giống như các nhân vật trong *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà, Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh kể lại với tư cách chứng nhân. Có thể nói rằng đây là cách hữu hiệu nhất để những người lính tìm đến với sự chữa lành.

Dù là phi hư cấu hay hư cấu, các tác phẩm này đều khai thác sâu sắc cảm thức chấn thương của những người lính sau chiến tranh. *Những trích đoạn của các anh* phản ánh sự thật, những kí ức đau đớn và không thể thay đổi của các nhân vật cựu chiến binh, trong khi *Chim én bay* và *Nỗi buồn chiến tranh* sử dụng yếu tố hư cấu để làm phong phú hơn các xung đột nội tâm và mối quan hệ phức tạp giữa các nhân vật. Cả ba tác phẩm đều khắc họa rõ ràng những hậu quả tâm lý sâu sắc của chiến tranh đối với những người lính nhưng theo những cách khác nhau, phù hợp với thể loại của từng tác phẩm. Tuy nhiên, về sự chân thực và mức độ ám ảnh thì rõ ràng *Những trích đoạn của các anh* có lợi thế hơn hẳn.

4. Kết luận

Từ góc nhìn của lý thuyết chấn thương, chúng tôi nhận thấy rằng cảm thức chấn thương trong tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà thể hiện qua sự vật lộn của các nhân vật cựu chiến binh với những kí ức đau đớn từ chiến tranh. Bên cạnh đó, những tổn thương tâm lý sâu sắc kéo dài đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi và cảm xúc của họ trong cuộc sống thường ngày, ngay cả khi đã gần nửa thế kỷ cuộc chiến lùi xa. Những ám ảnh từ quá khứ, sự tách biệt và cảm giác không thể hòa nhập vào xã hội, cảm giác mắc kẹt lại với những sự kiện đau thương đã tạo ra một cảm thức chấn thương rõ nét trong tâm lý của các nhân vật người lính trong và sau chiến tranh. Trong tương quan với các tác phẩm khác cùng đề tài, chủ đề ở thể loại hư cấu (fiction), *Những trích đoạn của các anh* của Phan Thúy Hà ở thể loại phi hư cấu (non-fiction) rõ ràng có lợi thế về tính chân thực và sự tác động về mặt cảm xúc. Tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* của tác giả Phan Thúy Hà không chỉ phản ánh sự tàn phá sâu sắc về mặt tâm lý của chiến tranh đối với những người lính mà còn miêu tả quá trình chữa lành và đối diện với quá khứ của các nhân vật. Từ đó, đem đến một góc nhìn mới về tác hại của chấn thương tâm lý đối với các cựu

chiến binh Việt Nam và thể hiện vai trò quan trọng của văn học chấn thương trong việc chữa lành các vết thương tinh thần. Việc áp dụng lý thuyết chấn thương trong nghiên cứu văn học không chỉ giúp hiểu rõ hơn về tác phẩm *Những trích đoạn của các anh* mà còn mở ra những hướng nghiên cứu mới trong văn học chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề tâm lý của các cựu chiến binh. Bởi vì, như một hình thức kể chuyện, văn học không chỉ đơn thuần là sự phản ánh những hậu quả của chấn thương, mà còn là phương tiện nâng đỡ tinh thần con người, giúp con người đối diện và chia sẻ nỗi đau, từ đó hướng tới sự chữa lành cho từng cá nhân và cho cả cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. P. Hoang, "Awakening pains," Faculty of Literature, June 23, 2012. [Online]. Available: http://khoavanhocngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=3288%3Anhng. [Accessed March 18, 2025].
- [2] O. H. Dang, "The concept of trauma in literature viewed from the transitioning models of trauma in the West," *VNU Journal of Foreign Studies*, vol. 37, no. 4, pp. 97-110, 2021.
- [3] O. H. Dang, "Sketching the journey of trauma theory in the history of Western thought," (in Vietnamese), *Journal of Science, University of Danang, Faculty of Pedagogy*, vol. 18, no. 4, pp. 657-668, 2021.
- [4] T. L. H. Tran, "Central female characters and mental trauma in short stories by Lu Xun," Faculty of Literature, May 09, 2009. [Online]. Available: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/van-hoc-nuoc-ngoai-va-van-hoc-so-sanh/370-nhan-vt-n-trung-tam-va-nhng-chn-thng-tinh-thn-trong-truyn-ngn-l-tn.html>. [Accessed March 08, 2025].
- [5] T. T. Nguyen, "The voice of the 'traumatized self' and the usability of diary and detective elements in the novel (based on 'The Intersections and the Streetlamps' by Tran Dan)," (in Vietnamese), *Proceedings of the International Conference "Literary Boundaries"*. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2010, pp. 236-237.
- [6] A. T. Le, "From the case of Doan Minh Phuong, thinking about trauma literature in Vietnam and research perspectives," *Modern Literary Theory (Reception and Application)*, Faculty of Literature, February 02, 2014. [Online]. Available: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/4617-t-trng-hp-oan-minh-phng-ngh-v-vn-hc-chn-thng-vit-nam-va-qun-im-nghien-cu.html>. [Accessed February 12, 2025].
- [7] T. N. Tran, "The trauma character type in the short stories of Phan Hon Nhlen," (in Vietnamese), *Journal of Science and Technology, University of Science, Hue University*, vol. 13, no. 3, pp. 93-101, 2018.
- [8] T. P. Dang, "The trauma character type in the novels of Haruki Murakami," *Journal of Science and Technology, University of Science, Hue University*, vol. 63, no. 4, pp. 63-73, 2018, doi: 10.18173/2354-1067.2018-0028.
- [9] Y.-S. Shiong and Y.-H. Wang, "Trauma, love, and identity development in Rowling's Harry Potter and the Prisoner of Azkaban," *Journal of Language and Literature*, vol. 22, no. 1, pp. 42-52, 2022, doi: 10.24071/joll.v22i1.3463.
- [10] V. T. Chan and T. D. L. Nguyen, "Trauma, sexuality, and identity in *The Lover* by Marguerite Duras and *Burning Grass on the Field* by Doan Minh Phuong," *The VMOST Journal of Social Sciences and Humanities (VMOST JOSSH)*, vol. 65, no. 2, pp. 117-128, 2023.
- [11] Y. Prasol, "Trauma and fairy tales in 'Lonely Castle in the Mirror' by Mizuki Tsujimura," *IAFOR Journal of Literature & Librarianship*, vol. 12, no. 1, pp. 67-80, 2023.
- [12] T. H. Phan, *The fragments of the fallen comrades*. The Writers' Association Publishing House, 2020.
- [13] C. Caruth, *Unclaimed experience: Trauma, narrative, and history*. Johns Hopkins University Press, 1996.
- [14] S. Felman and D. Laub, *Testimony: Crises of witnessing in literature, psychoanalysis, and history*. Routledge, 1992.
- [15] G. Hartman, *The 'Voices' of Trauma: The Narrative and Trauma*. Routledge, 1996.
- [16] G. Hartman, "Trauma and the humanities," in D. Felman and L. Laub (Eds.), *Testimony: Crises of witnessing in literature, psychoanalysis, and history*, pp. 1-19. Routledge, 1996.
- [17] C. Caruth, *Trauma: Explorations in memory*. Johns Hopkins University Press, 1995.
- [18] H. T. Nguyen, *Swallows Fly*. People's Army Publishing House, 2003.
- [19] N. Bao, *The Sorrow of War*. The Writers' Association Publishing House, 1992.